

Bản án số: 27/2024/KDTM-PT

Ngày: 31 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng góp vốn,
tranh chấp giữa các thành viên công ty
với nhau liên quan đến việc thành lập,
hoạt động của công ty

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2023/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn, tranh chấp giữa các thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động của công ty*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 2142/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2644/2024/QĐPT-HC ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Lê Viết H; Địa chỉ: C Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

1.2 Bà Nguyễn Thị Hồng L; Địa chỉ: 1 Chung cư B, lô B, Phường E, Quận H, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H, bà L: Ông Huỳnh Bảo L1, ông Nguyễn Huy Nhật N; Nơi cư trú: C H, Phường A, Quận D, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Hữu H1; Nơi cư trú: Căn hộ S Tòa nhà S, Khu dân cư S, số I N, Phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: 116/25/32 Huỳnh Tấn P, khu phố E, thị trấn N, huyện N, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Gia Q, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 107/17/4, B, Phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đậu Nguyễn Minh T; Nơi cư trú: 107/17/4 B, Phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị T1; Nơi cư trú: C1-19.10 Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.3. Ông Lưu Đức Bảo Q1; Nơi cư trú: 14-09 Chung cư B, lô B, Phường E, Quận H, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3.4. Bà Trần Thị Kim O; Nơi cư trú: 1716/46/66 Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

3.5. Ông Nguyễn Hàm C; Nơi cư trú: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Mai Thị Mỹ H2; Nơi cư trú: Số F đường B, phường A, thành phố T, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

3.6. Ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thanh T2; Nơi cư trú: Phòng 501, Tầng E, Tòa nhà T, số A H, phường Đ, Quận A, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.7. Ông Đinh Ngọc T3 và bà Phạm Thị Kim T4; Nơi cư trú: 107/17/4 B, Phường G, Quận T, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

3.8. Công ty cổ phần H5; Địa chỉ: GF-07B tầng trệt, khu C, (lô 1.3.1) Toà nhà Sapphire, số I N, Phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hữu H1;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Gia Q, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 107/17/4, B, Phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Hữu H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và những lời khai tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Đậu Nguyễn Minh T, vợ chồng bà Nguyễn Thị T1 và ông Lê Viết H (do bà T1 đại diện cho cả hai vợ chồng), bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Trần Thị Hữu H1, ông Nguyễn

Hàm C và bà Trần Thị Kim O cùng nhau góp vốn trực tiếp thành lập công ty theo mô hình gia đình; theo đó bà T, bà T1 và bà H1 sẽ được ghi nhận là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần H5 về mặt pháp lý, với sự hoạt động của hai nhà hàng là Thái 1 và T5 2.

Sau một thời gian nhà hàng T7 và T5 2 hoạt động, vào tháng 3 năm 2019, bà H1 đề xuất với những người còn lại việc thành lập nhà hàng T7 3 tại số D Hồ N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài những người đã nêu trên, tại nhà hàng T7 còn có sự đóng góp về vốn của vợ chồng ông Nguyễn Văn H3, bà Nguyễn Thanh T2 và vợ chồng ông Đinh Ngọc T3, bà Phạm Thị Kim T4. Việc góp vốn này được bà Đậu Nguyễn Minh T, vợ chồng bà Nguyễn Thị T1 và ông Lê Viết H (do bà T1 là đại diện cho cả hai vợ chồng), bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Trần Thị Hữu H1, ông Nguyễn Hàm C, bà Trần Thị Kim O cùng với ông Nguyễn Văn H3, ông Đinh Ngọc T3 đóng góp trực tiếp thông qua việc đưa tiền mặt cho bà H1 và chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản do bà H1 chỉ định.

Trong quá trình vận hành nhà hàng Thái 3, bà Trần Thị Hữu H1 đã lợi dụng quyền hạn và không cho bà T1 (vợ ông H3), bà T và bà L được tham gia vào việc quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh tại nhà hàng T7 3, cụ thể là không được tiếp cận trực tiếp tài liệu về nguồn thu thực tế để đối chiếu các số liệu liên quan tới doanh thu tại nhà hàng T7. Xét thấy các quyền lợi của cổ đông bị xâm phạm, đồng thời cũng không đồng ý với cách điều hành của bà H1 nên bà T1 cùng bà L và bà T yêu cầu bà Hòa giải q nhưng không đạt sự thoả thuận nên các nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 25/11/2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp vốn, yêu cầu bà Trần Thị Hữu H1 hoàn trả số tiền góp vốn của các ông bà là 1.925.957.350 (Một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi) đồng; trong đó, số tiền của ông Lê Viết H là 807.500.000 đồng, số tiền của bà Nguyễn Thị Hồng L là 291.112.000 đồng, số tiền của bà Đ Nguyễn Minh T là 827.345.350 đồng. Ngoài ra bà H1 còn phải trả lại tiền lãi đối với số tiền trên trong thời gian bà H1 chiếm dụng.

** Bị đơn bà Trần Thị Hữu H1 trình bày:*

Vào tháng 4/2017 bà Trần Thị Hữu H1, bà Đậu Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông Lê Viết H), bà Trần Thị Kim O, bà Nguyễn Thị Hồng L, và ông Nguyễn Hàm C cùng nhau góp vốn với số tiền là 1.800.000.000 đồng thành lập Công ty cổ phần H5 để mở nhà hàng T8, tại GF-07B tầng trệt khu 3 (Lô 1.3.1), tòa nhà S, S, số I N, Phường B, quận B, TP H (gọi tắt là nhà hàng T7). Lúc đó tất cả sáu cổ đông của công ty cùng thống nhất cử bà Trần Thị Hữu H1, bà Đậu Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị T1 là ba cổ đông sáng lập để đứng ra đăng ký thành lập công ty và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần H5 - mã số doanh nghiệp 0314348969 ngày 13/4/2017, với vốn điều lệ là 1.800.000.000 đồng. Đến tháng 10/2017, tất cả sáu cổ đông của công ty quyết định mở thêm một nhà hàng Thai Blah Blah nữa, tại số C - C T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

(gọi tắt là nhà hàng T7 2) nên công ty quyết định tăng vốn điều lệ lần 1 từ 1.800.000.000 đồng lên 4.100.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/3/2018. Sau đó, do cần thêm vốn để làm xong nhà hàng Thái 2, nên tất cả sáu cổ đông của công ty cùng quyết định tiếp tục góp thêm vốn điều lệ từ 4.100.000.000 đồng lên 6.140.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/5/2018. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2 thể hiện: Bà Trần Thị Hữu H1 chiếm 55% vốn điều lệ, bà Đậu Nguyễn Minh T chiếm 25% vốn điều lệ, bà Nguyễn Thị T1 chiếm 20% vốn điều lệ. Tuy nhiên trên thực tế tất cả sáu cổ đông đã cùng góp 6.140.000.000 đồng và sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 thì tỷ lệ góp vốn của các cổ đông như sau: Bà H1 33,4%, bà T 23,6%, vợ chồng bà T1 ông H 19,5%, bà L 9, bà O 9,5%, ông C 4,5%.

Sau khi tăng vốn điều lệ công ty lần 1 và lần 2 để mở nhà hàng Thái 2 như nêu trên, nhằm tiếp tục phát triển định hướng của công ty là xây dựng chuỗi nhà hàng mang tên Thái B Blah nên tất cả sáu cổ đông công ty cùng đồng ý góp thêm vốn điều lệ từ 6.140.000.000 đồng tăng lên 11.467.671.750 đồng để thành lập thêm một nhà hàng T8 nữa tại số D Hồ N, Phường B, quận T, TP HCM (gọi tắt là nhà hàng T7).

Bà T, bà T1, bà L, bà O, ông C đều góp vốn bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản của bà H1 hoặc chuyển khoản vào tài khoản của công ty hoặc đưa tiền mặt cho bà H1 để nhờ bà H1 nộp vào công ty. Riêng trường hợp bà T1, thì toàn bộ phần vốn góp của bà T1 vào công ty đều do chồng là ông Lê Viết H thực hiện việc chuyển khoản thay cho bà T1.

Tính đến tháng 10/2019 thì tất cả sáu cổ đông công ty đã cùng nhau góp 11.467.671.750 đồng vốn điều lệ công ty để thành lập 03 nhà hàng T8 thuộc Công ty H5. Về tỷ lệ phân chia lợi nhuận từng nhà hàng, thì tất cả sáu cổ đông công ty cùng thống nhất như sau:

Nhà hàng Thái 1: Bà Trần Thị Hữu H1 được chia 30% lợi nhuận, bà Đậu Nguyễn Minh T 25%, bà Nguyễn Thị T1 20%, bà Trần Thị Kim O 10%, bà Nguyễn Thị Hồng L 10%, ông Nguyễn Hàm C 5%.

Nhà hàng Thái 2: Bà Trần Thị Hữu H1 được chia 34,8% lợi nhuận, bà Đậu Nguyễn Minh T 23%, bà Nguyễn Thị T1 19,3%, bà Trần Thị Kim O 9,3%, bà Nguyễn Thị Hồng L 9,3%, ông Nguyễn Hàm C 4,3%.

Nhà hàng T7 3: Bà Trần Thị Hữu H1 được chia 40% lợi nhuận, bà Đậu Nguyễn Minh T 15%, bà Nguyễn Thị T1 15%, bà Trần Thị Kim O 15%, bà Nguyễn Thị Hồng L 5%, ông Nguyễn Hàm C 10%.

Như vậy, ông Lê Viết H hoàn toàn không phải là cổ đông của công ty nên ông H hoàn toàn không có quyền khởi kiện bà H1 để yêu cầu trả lại tiền góp vốn điều lệ công ty. Đối với yêu cầu của các nguyên đơn còn lại, bị đơn không đồng ý, đồng thời đề nghị

Toà án đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Viết H, bác toàn bộ đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Hồng L và huỷ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản riêng của bị đơn bà Trần Thị Hữu H1, nhằm giúp bà H1 sớm ổn định cuộc sống và công việc.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:*

** Bà Trần Thị Kim O:* Bà O xác nhận các thông tin như bà H1 đã trình bày về việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần H5, việc góp vốn là do bà tự nguyện cùng các cổ đông khác góp vào để thành lập các nhà hàng T8 thuộc công ty. Việc mở thêm nhà hàng Thái 3 là do sáu cổ đông của công ty cùng nhau bàn bạc thống nhất góp vốn để tăng vốn điều lệ công ty lần thứ 3. Bà O góp bằng một phần tiền mặt và góp một phần bằng cách chuyển khoản vào tài khoản do bà H1 đại diện đứng tên, rồi bà H1 nộp tiền vào công ty.

** Ông Nguyễn Hàm C:* Ông C xác nhận các thông tin như bà H1 đã trình bày về việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần H5. Việc góp vốn thành lập công ty và góp thêm vốn điều lệ để công ty mở rộng hoạt động kinh doanh là theo sự thoả thuận của sáu cổ đông. Đồng thời việc sáu cổ đông công ty góp thêm vốn điều lệ lần 3 là nhằm mục đích mở nhà hàng T7. Ông C góp bằng một phần tiền mặt và góp một phần bằng cách chuyển khoản vào tài khoản do bà H1 đại diện đứng tên, rồi bà H1 nộp tiền vào công ty.

** Ông Nguyễn Văn H3, bà Nguyễn Thanh T2:* Giữa vợ chồng ông H3, bà T2 và bà H1 có thoả thuận đưa riêng cho bà H1 số tiền 536.222.900 đồng để bà H1 góp vốn vào nhà hàng Thái 3, đồng thời ông H3 đồng ý cho bà H1 đứng tên, quản lý trên tiền góp vốn của ông H3. Đồng thời ông H3 cũng không tham gia mọi hoạt động kinh doanh của công ty T7 mà chỉ nhận lợi nhuận trên phần vốn góp do bà H1 trả. Do tự nguyện góp vốn vào nhà hàng T7 3 nên ông H3, bà T2 không yêu cầu bà H1 trả lại phần vốn góp và đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

** Ông Đinh Ngọc T3, bà Phạm Thị Kim T4:* Ông T3, bà T4 góp vốn vào Công ty H5 hai lần với số tiền là 15.000.000 đồng và 25.000.000 đồng thông qua bà Đậu Thị Minh T6 để góp vào công ty. Sau đó, ông bà tiếp tục chuyển khoản cho con trai Đinh Gia Q (là chồng bà H1) số tiền 50.000 USD và sau khi chuyển khoản thì ông Q đưa lại cho vợ chồng ông bà 10.000 USD. Số tiền 40.000 USD còn lại thì vợ chồng ông bà cho bà T6 mượn 15.000 USD, bà H1 mượn 15.000 USD, còn lại 10.000 USD thì góp vốn vào Công ty H5. Các lần chuyển khoản góp vốn vào công ty theo sao kê tài khoản ngân hàng V thì ông bà không biết, chỉ biết đã góp tiền vào Công ty H5 như đã trình bày ở trên. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông bà không có ý kiến gì và yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ông Lưu Đức Bảo Q1:* Vào tháng 3/2019, bà Trần Thị Hữu H1 có đề xuất thành lập nhà hàng Thái 3, sau đó bà Lụa là vợ ông Q1 đã nhờ ông chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Thị Hữu H1 tại Ngân hàng TMCP N1. Tổng số tiền ông Q1 đã chuyển

giùm vợ vào tài khoản bà H1 là 140.000.000 đồng, cụ thể ngày 04/4/2019 chuyển 30.000.000 đồng, ngày 26/4/2019 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 28/5/2019 chuyển 10.000.000 đồng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Q1 không có ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bà Đậu Nguyễn Minh T trình bày tại Biên bản làm việc tại Tòa án ngày 08/11/2022 như sau:* “Nhà hàng Thái 3 được thành lập độc lập, việc góp vốn có sự tham gia của những cổ đông khác ngoài tôi, vợ chồng bà T1 và ông H3, bà L, bà O, ông C, ông Đinh Ngọc T3 và bà Phạm Thị Kim T4 còn có vợ chồng ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thanh T2; tỷ lệ góp vốn của nhà hàng T7 3 khác hoàn toàn với tỷ lệ góp vốn của nhà hàng T7 và 2. Ông T3 và bà T4 là cha mẹ chồng của tôi và cũng là cha mẹ chồng của bà H1. Chúng tôi chỉ đưa tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà H1 để góp vốn. Mặt khác, bà H1 cho rằng nhà hàng T7 là một trong chuỗi hoạt động kinh doanh của Công ty H5 là không đúng, vì tỷ lệ chia lợi nhuận của nhà hàng T7 3 được xác định không đúng với tỷ lệ mà chúng tôi đã góp vào nhà hàng T7 và 2. Khi kêu gọi góp vốn để mở nhà hàng T7 3, bà H1 không nói với chúng tôi là góp vốn để tăng vốn điều lệ công ty, cùng với việc có thêm những thành viên mới góp vốn vào nên chúng tôi hiểu rằng nhà hàng T7 3 hoạt động độc lập. Ngoài ra trong điều hành hoạt động kinh doanh, bà H1 không rõ ràng minh bạch khiến tôi bức xúc”. Ngoài ra bà T còn trình bày bà chỉ là Kế toán trưởng trên danh nghĩa giấy tờ để tiện cho việc giao dịch tại ngân hàng và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản công nợ, thu chi trong phạm vi hoạt động của nhà hàng T7 và nhà hàng Thái 2 theo yêu cầu của bà H1. Bà T không thực hiện việc làm sổ sách kế toán của công ty mà bà H1 thuê một công ty kế toán khác để thực hiện và bà T chỉ là người cung cấp tài liệu theo yêu cầu của bà H1.

Trước đây bà có cùng các nguyên đơn khởi kiện bà H1 để yêu cầu rút vốn góp đối với nhà hàng T7, tuy nhiên vì lý do cá nhân bà đã gửi đơn rút yêu cầu khởi kiện vào ngày 25/4/2022. Hiện nay với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 2142/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

[1]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đậu Nguyễn Minh T, ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị Hồng L về việc rút lại một phần số tiền buộc bị đơn phải trả và rút yêu cầu tính tiền lãi hàng tháng đối với số tiền phải trả cho đến ngày xét xử.

[2]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết H, bà Nguyễn Thị Hồng L về việc yêu cầu bà Trần Thị Hữu H1 phải trả số tiền 978.565.857 (Chín trăm bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi bảy) đồng. Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[3]. Tiếp tục duy trì một phần Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 62/2019/QĐ-BPKCTT ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đối với hai tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh S.

Hủy bỏ một phần Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 62/2019/QĐ-BPKCTT ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đối với ba tài khoản tại Ngân hàng Đ1 – Chi nhánh Thành phố H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/12/2022, bị đơn bà Trần Thị Hữu H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 2142/2022/KDTM ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh lý do:

- Ông Lê Viết H không tham gia hoạt động vốn góp trong việc thành lập Công ty Cổ phần H5 nên ông H không có quyền khởi kiện tranh chấp giữa các thành viên Công ty với nhau;

- Các thành viên Công ty H5 là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không nhận được văn bản tố tụng, cũng như bản án sơ thẩm.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần H5 đã khởi kiện các nguyên đơn liên quan đến tài sản công ty, thuế, vốn góp và đã được thụ lý giải quyết số 194/2022/TLST-KDTM nhưng lại bị đình chỉ đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của cá nhân của bà và các cổ đông khác.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bà đề nghị ngừng phiên tòa để nhập vụ để xem xét trong cùng 01 vụ án nhưng không được xem xét. Bởi lẽ, hiện tại nhà hàng T7 và 2 đã bị các cổ đông T1, T, Lựa bán, nhưng chưa thu hồi được số tiền, chưa nộp thuế và các khoản chi thu của công ty. Việc nhập vụ án là để giải quyết dứt điểm và toàn diện đối với Công ty H6.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; Mặc dù Tòa án sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp vì ông H không phải là thành viên Công ty H6 nhưng xác định vụ án Kinh doanh thương mại là không đúng; Đây là góp vốn kinh doanh theo pháp luật dân sự. Tuy nhiên, việc buộc bị đơn bà Trần Thị Hữu H1 phải trả vốn góp cho ông H số tiền 978.565.857 đồng là có căn cứ, nên bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (niêm yết theo quy định) nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp không đúng, dẫn đến việc xác định tư cách tham gia tố tụng sai, thể hiện:

- Ngày 13/4/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu : Công ty Cổ Phần H5, bà Trần Thị Hữu H1 là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật Công ty với tổng số vốn điều lệ là 6.140.000.000 đồng.

- Các lần thay đổi tiếp theo : Ngày 21/5/2018 ; Ngày 13/4/2019 ; Ngày 17/5/2019 thì bà Trần Thị Hữu H1 vẫn là người đại diện theo pháp luật Công ty.

- Theo Danh sách cổ đông Công ty do bà Trần Thị Hữu H1 ký thì chỉ 03 người : Trần Thị Hữu H1, Đậu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị T1 ;

- Tại đơn khởi kiện của ông Lê Viết H ngày 25/11/2019 cũng yêu cầu đòi lại “phần vốn góp” và Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh thông báo thụ lý vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”.

Như vậy, ông Lê Viết H không phải là thành viên trong việc thành lập Công ty Cổ phần H5 nên ông H không có quyền khởi kiện tranh chấp giữa các thành viên Công ty với nhau; Tòa án sơ thẩm xác định: “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn, tranh chấp giữa các thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động của công ty*” là không chính xác. Từ đó, xác định thẩm quyền giải quyết không đúng; Vì bản chất vụ án này chỉ yêu cầu khởi kiện đòi lại phần vốn góp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (nếu có).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm các đương sự (thành viên Công ty) và một số người liên quan khác thừa nhận: Việc chuyển tiền cho bà H1 để thành lập Nhà hàng Thái 3 hoàn toàn độc lập, không liên quan gì đến Công ty H5; Đồng thời khi chia lợi nhuận thì chỉ ở Nhà hàng Thái 3, chứ không được chia của công ty. Do đó việc ông H (chồng bà T1), bà L có góp vốn nhưng chưa trở thành cổ đông của Công ty theo Điều 4, Điều 110 Luật doanh nghiệp 2014. Vì vậy, nếu các bên có tranh chấp thì đây là quan hệ pháp luật “Hợp đồng hợp tác kinh doanh” đối với Nhà hàng Thái 3 theo Điều 504 của BLDS năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1]. Như đã phân tích ở mục [1.2], Tòa án sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

[2.2]. Về nội dung:

Hồ sơ thể hiện có nhiều thông báo nợ thuế, các khoản chi, sao kê tài sản, báo cáo tài chính có liên quan đến hoạt động vốn góp, kinh doanh giải thể của Công ty H5 có 01 phần vốn từ Công ty để thành lập Nhà hàng Thái 3. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm chưa thu thập, xác minh, đối chất để làm rõ số tiền vốn góp của từng người là bao nhiêu mà căn cứ vào “5 tháng hoạt động của nhà hàng T7 3 trước khi ngừng kinh doanh, cộng với số tháng hoạt động của nhà hàng T7, T5 2 và tính ra tỷ lệ bình quân khoản lỗ và chi phí đầu tư mỗi tháng để tính tỷ lệ tương ứng với số vốn góp còn lại của ông H là 728.965.393 đồng, tiền góp vốn của bà L còn lại là 249.600.464 đồng” là chưa đủ cơ sở. Mặt khác, Tòa sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn trong cùng vụ án này mà thụ lý thành một vụ án độc lập khác giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần H5 với các bị đơn là thành viên công ty là giải quyết sự việc chưa toàn diện, triệt để.

Hiện nay, vụ án Công ty H5 đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy tại Quyết định số 119/2023/QĐPT ngày 28/12/2023 để giao về cho Tòa án sơ thẩm thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại. Vì vậy cần nhập vụ án để giải quyết thành 01 vụ, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp các bên.

[2.3]. Ngoài ra, hồ sơ còn thể hiện: Vi bằng được lập ngày 02/11/2019 có mặt ông H xác nhận nội dung: Toàn bộ phần vốn góp của bà T1 đã chuyển cho ông Nguyễn Mạnh H4; nhưng không được Tòa án sơ thẩm làm rõ có hay không việc chuyển nhượng, mà quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ông H4 (nếu đã thực hiện xong việc chuyển nhượng vốn).

[3]. Tóm lại:

Tòa án sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thu thập chứng cứ không đầy đủ là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, về nội dung ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

Khi giải quyết lại vụ án, cần nhập với vụ án đã bị hủy tại Quyết định số 119/2023/QĐPT ngày 28/12/2023 để việc giải quyết các yêu cầu của đương sự được toàn diện, triệt để, đảm bảo giải quyết vụ án được khách quan, đúng quy định pháp luật.

[4]. Do hủy án nên bị đơn bà Trần Thị Hữu H1 không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 2142/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

- Phần tạm ứng án phí sơ thẩm giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án;
- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm người kháng cáo bà Trần Thị Hữu H1 không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: DS, VP, 30bTTLH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết